

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý giá

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Quản lý giá là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

Cục Quản lý giá là đơn vị có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính đề trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền

a) Các dự án, đề án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về giá, thẩm định giá, định giá tài sản trong tổ tụng hình sự;

b) Định hướng công tác điều hành giá, báo cáo công tác điều hành giá định kỳ hoặc đột xuất; chiến lược và kế hoạch phát triển nghề thẩm định giá ở Việt Nam.

2. Về bình ổn giá

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Bộ trưởng Bộ Tài chính đề trình cấp có thẩm quyền xem xét trên cơ sở đề xuất của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá;
- Quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá đối với việc thực hiện bình ổn giá theo quy định.

b) Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

- Tham gia phối hợp với các bộ, ngành trong việc tham mưu Chính phủ và phối hợp tổ chức thực hiện đối với các biện pháp bình ổn giá phù hợp với quy định của pháp luật;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính tham mưu thực hiện các biện pháp về tài chính để bình ổn giá theo phân công của Chính phủ;

- Tổ chức thực hiện bình ổn giá theo phân công của Chính phủ.

3. Về định giá

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Bộ trưởng Bộ Tài chính đề trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trên cơ sở đề nghị của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

- Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật; xem xét, hướng dẫn khi áp dụng phương pháp định giá chung có nội dung đặc thù trên cơ sở đề xuất của các Bộ, ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá theo quy định của pháp luật về giá và thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Tài chính; hàng hóa, dịch vụ thuộc nhiều ngành, lĩnh vực quản lý và ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước và nằm trong danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật trên cơ sở đề xuất của cơ quan được giao thẩm định phương án giá (các Bộ, cơ quan ngang bộ hoặc cơ quan chuyên môn quản lý về hàng hóa, dịch vụ);

- Khung giá đối với: nước sạch; sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Giá tối đa đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; giá tối đa theo thẩm quyền của Bộ Tài chính đối với sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở Trung ương; giá

tối đa dịch vụ thuê chuyên cơ, chuyên khoang chính thức (có tính đến yếu tố tàu bay dự bị) sử dụng ngân sách nhà nước;

- Giá mua tối đa, giá bán tối thiểu hàng dự trữ quốc gia đối với việc mua, bán hàng dự trữ quốc gia trên cơ sở hồ sơ đề nghị của các bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia (trừ các trường hợp thực hiện mua theo hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, bán theo hình thức đấu giá theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia và hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh);

- Khung giá, giá tối đa, giá cụ thể (tùy dịch vụ) đối với dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật.

4. Tham mưu Bộ trưởng Bộ Tài chính tổ chức hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của Bộ Tài chính theo quy định.

5. Tham mưu trình Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ quyết định điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá theo quy định của pháp luật; chủ trì, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính thông báo danh sách tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai giá và tiếp nhận kê khai giá tại Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá).

6. Về lĩnh vực thẩm định giá

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam;

b) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và cấp chứng chỉ nghiệp vụ thẩm định giá;

c) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc thi, cấp, quản lý, thu hồi tước có thời hạn thẻ thẩm định viên về giá;

d) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá; trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, chế độ báo cáo về hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá;

đ) Thực hiện cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; thông báo danh sách thẩm định viên về giá theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá; quản lý nhà nước trong lĩnh vực thẩm định giá đối với hội nghề nghiệp về thẩm định giá theo quy định của pháp luật; quy định về việc đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá;

g) Thực hiện hoạt động thẩm định giá của nhà nước đối với tài sản thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

7. Về kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về giá

a) Trình Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá; Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá theo chức năng, lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

b) Thực hiện thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Luật Giá; tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo nhu cầu của cơ quan Nhà nước và các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

9. Được yêu cầu các cơ quan, tổ chức liên quan báo cáo, cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết về giá, thẩm định giá phục vụ cho nhiệm vụ của Cục thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính.

Ban hành các văn bản định giá, ban hành các văn bản hướng dẫn, giải thích chính sách chế độ về quản lý giá, thẩm định giá, theo phân cấp hoặc uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

10. Là thành viên của Hội đồng chuẩn mực thẩm định giá quốc tế; Hội thẩm định viên về giá ASEAN và các tổ chức quốc tế khác có liên quan đến lĩnh vực giá và thẩm định giá theo phân công, uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

11. Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực quản lý giá và thẩm định giá theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

13. Tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài ngành theo kế hoạch và nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

14. Chủ trì, phối hợp tổ chức tuyên truyền chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý giá và thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

15. Tham gia, có ý kiến về cơ chế, chính sách giá; mức giá, phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị theo quy định.

16. Tham mưu Bộ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai công tác tổng hợp, báo cáo, phân tích, dự báo giá thị trường để nghiên cứu, tham mưu Chính phủ các giải pháp điều hành giá. Thực hiện công tác giúp việc Ban Chỉ đạo điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ.

17. Hướng dẫn, tham gia ý kiến với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giá theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cục Quản lý giá được tổ chức thành 06 phòng, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Chính sách Tổng hợp và Nông lâm thủy sản;
- c) Phòng Quản lý thẩm định giá;
- d) Phòng Giá hàng Công nghiệp tiêu dùng;
- đ) Phòng Giá hàng Tư liệu sản xuất;
- e) Phòng Thanh tra, Kiểm tra.

2. Đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Dịch vụ về giá.

4. Nhiệm vụ của Văn phòng, các Phòng do Cục trưởng Cục Quản lý giá quy định.

5. Cục Quản lý giá làm việc theo tổ chức phòng kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện chế độ chuyên viên, Cục trưởng phân công nhiệm vụ cho công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6. Cục Quản lý giá được bố trí kế toán trưởng tại các đơn vị dự toán theo quy định hiện hành của pháp luật và của Bộ Tài chính.

7. Biên chế của Cục Quản lý giá do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Cục Quản lý giá có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng Cục Quản lý giá chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; quản lý công chức, viên chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

3. Phó Cục trưởng Cục Quản lý giá chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

2. Quyết định số 2839/QĐ-BTC ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý giá hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

3. Cục trưởng Cục Quản lý giá, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /TW

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Bộ;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT Bộ TC;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (10.b). 2

BỘ TRƯỞNG



***Nguyễn Văn Thắng**